

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2021
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân
2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Ngọc Hồng Th, sinh năm 1985;
Địa chỉ: ấp 7B, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp 6, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An..
(Bà Th yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-12-2020, bản tự khai và các lời trình bày trong các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn Võ Ngọc Hồng Th trình bày:

Bà và ông S quen biết nhau do tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Yên năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại ấp 7B, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Trong quá trình sống chung này hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Ông S đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2015 đến nay, không còn chăm sóc vợ con. Hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông S. Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Đặng Gia Huy, sinh năm 2010 hiện đang sống chung với bà Th. Sau khi ly hôn bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, bà còn đề nghị Toà án giải quyết vụ án vắng mặt.

Ông Đặng Thanh S đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, các giấy báo phiên tòa nhưng ông S không có mặt bất kỳ buổi làm việc nào, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Ngọc Hồng Th yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thanh S. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn”, ông S đang sinh sống tại xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Bà Võ Ngọc Hồng Th có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hoà giải. Ông Đặng Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 207 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Võ Ngọc Hồng Th và ông Đặng Thanh S có đăng ký kết hôn vào ngày 22-10-2008 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Theo bà Th trình bày trong quá trình sống chung hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, ông S đã bỏ về cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2015 đến nay, không còn chăm sóc vợ con nên bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S. Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không có phương án hàn gắn tình cảm. Xét thấy, giữa hai người đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Đặng Gia Huy, sinh năm 2010 hiện đang sống chung với bà Th, con chung hiện nay đang sống với

bà Th. Bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay con chung đang sống chung với bà Th, ông S không có ý kiến gì về vấn đề này. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển về tinh thần và thể chất của con, cần giao con chung cho bà Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Ngọc Hồng Th về việc không yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đặng Thanh S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th và ông S không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[7] Về án phí: Bà Võ Ngọc Hồng Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Ngọc Hồng Th. Cho bà Võ Ngọc Hồng Th ly hôn với ông Đặng Thanh S.

2. Về con chung: Bà Võ Ngọc Hồng Th được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Gia Huy, sinh năm 2010 (hiện đang sống chung với bà Th), ông Đặng Thanh S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Ngọc Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002814 ngày 02-02-2021 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Võ Ngọc Hồng Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt Bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Ân - Đặng Thị Bích Loan

Hồ Thị Miên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Mỹ Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Miên

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Ân - Đặng Thị Bích Loan

Hồ Thị Miên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Miên